

Công ty cổ phần
Quản Lý Quỹ Việt Cát

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

Công ty: Cổ phần quản lý quỹ Việt Cát

Trụ sở chính: Tầng 12, Ruby Plaza, 44 Lê Ngọc Hân, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 3941 0715

Fax: 024 3941 0716

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Huy Minh

Địa chỉ: Tầng 12, Ruby Plaza, 44 Lê Ngọc Hân, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04 3941 0715

Fax: 04 3941 0716

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty Quản lý Quỹ Việt Cát**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2021

Người thực hiện công bố thông tin



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Huy Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2020

Hà Nội, tháng 3 năm 2021

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 24

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Phòng 1201, tầng 12, tòa nhà Ruby Plaza, số 44 Lê Ngọc Hân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Thanh Hương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên
Bà Hồ Thị Thùy Giang	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Huy Minh	Tổng Giám đốc
---------------------	---------------

Kế toán trưởng

Bà Chu Thị Kim Oanh (bổ nhiệm ngày 01/03/2021)

Ngoài lương và các khoản phụ cấp theo lương, không một thành viên nào trong Ban Tổng Giám đốc có bất kỳ một khoản thu nhập nào khác từ một hợp đồng ký với Công ty hay một bên liên quan.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng, Công ty đã tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, cụ thể:

- Trong giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, Công ty áp dụng quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP.
- Từ ngày 01/01/2021, Công ty áp dụng quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng"

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Huy Minh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát

Chúng tôi đã tiến hành Kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 25 tháng 03 năm 2021, từ trang 05 đến trang 24, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Minh Long

Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 0666-2018-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2021

Nguyễn Minh Thắng

Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 4421-2020-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		25.999.442.423	20.160.338.155
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	10.100.846.661	13.732.875.684
Tiền	111		7.800.846.661	4.732.875.684
Các khoản tương đương tiền	112		2.300.000.000	9.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	15.400.624.000	5.600.666.412
Chứng khoán kinh doanh	121		666.412	666.412
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(42.412)	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	15.400.000.000	5.600.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		484.802.615	794.630.794
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	-	456.500.000
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	10.423.075	30.900.000
Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134	9	19.300.499	59.177.641
Phải thu ngắn hạn khác	136	7	463.479.041	248.053.153
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(8.400.000)	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		13.169.147	32.165.265
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	13.169.147	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	-	32.165.265
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.950.632.943	5.579.685.957
Phải thu dài hạn khác	216	8	75.114.000	75.114.000
Tài sản cố định	220		-	-
Tài sản cố định hữu hình	221	11	-	-
- Nguyên giá	222		169.467.449	169.467.449
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(169.467.449)	(169.467.449)
Tài sản cố định vô hình	227	12	-	-
- Nguyên giá	228		40.950.000	40.950.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(40.950.000)	(40.950.000)
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	2.874.230.318	5.500.000.000
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		2.900.000.000	5.500.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(25.769.682)	-
Tài sản dài hạn khác	260		1.288.625	4.571.957
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	1.288.625	4.571.957
TỔNG TÀI SẢN	270		28.950.075.366	25.740.024.112

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		3.155.058.472	96.666.813
Nợ ngắn hạn	310		3.155.058.472	96.666.813
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	32.834.900	3.006.828
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	2.900.000.000	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	120.656.288	18.239.985
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		22.500.000	22.500.000
Phải trả ngắn hạn khác	319		79.067.284	52.920.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		25.795.016.894	25.643.357.299
Vốn chủ sở hữu	410	16	25.795.016.894	25.643.357.299
Vốn góp của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	25.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		25.000.000.000	25.000.000.000
Quỹ dự phòng tài chính	418		39.750.846	32.167.866
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		39.750.846	32.167.866
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		715.515.202	579.021.568
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		579.021.568	563.133.912
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		136.493.634	15.887.656
TỔNG NGUỒN VỐN	440		28.950.075.366	25.740.024.112

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
Chứng khoán lưu ký của Công ty	006		60.000	60.000
Chứng khoán giao dịch	007		60.000	60.000
Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030	24.1	22.317.314.883	406.473.875
Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	031		22.317.314.883	406.473.875
Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	032		-	-
Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040	24.2	1.130.491.439.200	57.726.638.000
Nhà đầu tư ủy thác trong nước	041		1.130.491.439.200	57.726.638.000
Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	042		-	-
Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	050	24.3	13.102.100.000	2.100.000
Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	060	24.4	42.345.173	126.189.657



Nguyễn Huy Minh
 Tổng Giám đốc
 Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2021

Chu Thị Kim Oanh
 Kế toán trưởng

Bùi Thị Phương Dung
 Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Doanh thu	01	17	1.268.151.209	780.833.132
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		1.268.151.209	780.833.132
Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11	18	294.798.084	-
Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		973.353.125	780.833.132
Doanh thu hoạt động tài chính	21	19	846.414.797	711.572.941
Chi phí tài chính	22		25.812.094	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	20	1.607.717.710	1.470.345.509
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		186.238.118	22.060.564
Thu nhập khác	31		86	-
Chi phí khác	32		884.908	-
Lợi nhuận khác	40		(884.822)	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		185.353.296	22.060.564
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	21	33.693.702	4.407.613
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		151.659.594	17.652.951
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	22	61	7
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	23	61	7



Nguyễn Huy Minh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2021

Chu Thị Kim Oanh
Kế toán trưởng

Bùi Thị Phương Dung
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1		7.264.528.352	358.057.324
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	2		(453.189.692)	(459.732.307)
Tiền chi trả cho người lao động	3		(1.237.197.000)	(1.163.904.000)
Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp	5		-	(110.340.056)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6		33.000	27.397.869
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7		(144.869.872)	(61.744.243)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		5.429.304.788	(1.410.265.413)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(28.800.000.000)	(14.500.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		19.000.000.000	23.800.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		738.666.189	567.590.472
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(9.061.333.811)	9.867.590.472
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3.632.029.023)	8.457.325.059
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	13.732.875.684	5.275.550.625
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	10.100.846.661	13.732.875.684



Nguyễn Huy Minh

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2021

Chu Thị Kim Oanh

Kế toán trưởng

Bùi Thị Phương Dung

Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Phòng 1201, tầng 12, tòa nhà Ruby Plaza,
số 44 Lê Ngọc Hân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

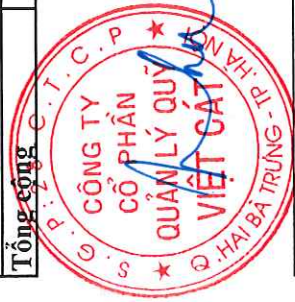
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Chi tiêu	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
		Tại 01/01/2019	Tại 01/01/2020	Số năm trước		Số năm nay		Tại 31/12/2019	Tại 31/12/2020
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
Vốn chủ sở hữu									
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		25.000.000.000	25.000.000.000	-	-	-	-	25.000.000.000	25.000.000.000
Quỹ dự phòng tài chính		31.285.218	32.167.866	-	-	7.582.980	-	31.285.218	39.750.846
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		31.285.218	32.167.866	-	-	7.582.980	-	31.285.218	39.750.846
Lợi nhuận chưa phân phối		563.133.912	579.021.568	17.652.951	(1.765.295)	151.659.594	(15.165.960)	579.021.568	715.515.202
Tổng cộng	14	25.625.704.348	25.643.357.299	17.652.951	(1.765.295)	166.825.554	(15.165.960)	25.641.592.004	25.795.016.894



Nguyễn Huy Minh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2021

Chu Thị Kim Oanh
Kế toán trưởng

Bùi Thị Phương Dung
Người lập

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**1.1 KHÁI QUÁT CHUNG**

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp được thành lập theo Quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước số 28/UBCK-GP ngày 25/01/2008 và Giấy phép điều chỉnh số 16/UBCK-GPDC cấp ngày 17/11/2014 với nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty là Bà Nguyễn Thanh Hương với chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại phòng 1201, tầng 12, tòa nhà Ruby Plaza, số 44 Lê Ngọc Hân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Đến ngày 31/12/2020, tổng số vốn điều lệ theo đăng ký của Công ty là 25.000.000.000 (Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ đồng) chia thành 2.500.000 cổ phần phổ thông với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng, không có cổ phần ưu đãi.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2020 là 15 nhân viên (tại ngày 31/12/2019 là 14 nhân viên).

1.2 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Các hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Công ty đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

1.3 CHU KỲ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

1.4 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thông tin, dữ liệu, số liệu tương ứng trong Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 được trình bày là các thông tin, dữ liệu, số liệu mang tính so sánh.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN**2.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Công ty quản lý Quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch. Báo cáo tài chính này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN (TIẾP)**2.3 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Riêng chuẩn mực kế toán số 28 – Báo cáo bộ phận chưa được Công ty áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính này.

3. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

3.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Hệ thống kế toán của Công ty được thiết lập trên cơ sở tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng đối với Công ty quản lý Quỹ ban hành kèm theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/09/2011 của Bộ Tài chính.

Ngoài ra, Công ty cũng áp dụng và tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập Báo cáo tài chính.

3.2 CÁC THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN VÀ THUYẾT MINH

Các chính sách kế toán Công ty sử dụng để lập Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020 được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được áp dụng để lập Báo cáo tài chính cho năm 2019.

Đối với các chính sách kế toán không được hướng dẫn trong Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/09/2011, Công ty áp dụng theo Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014 thay thế cho Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009.

3.3 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.4 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư được gọi là có tính thanh khoản cao khi thời gian thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***3. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****3.5 ĐẦU TƯ NGẮN HẠN VÀ DÀI HẠN***Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trình bày theo giá trị thấp hơn giữa giá gốc và giá trị có thể thu hồi được. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được, số tổn thất do không thu hồi được phải được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác là các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác nhưng Công ty không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

3.6 CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ dự phòng giảm giá đầu tư tài chính. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính vào đơn vị khác được Công ty trích lập dựa trên báo cáo tài chính của bên được đầu tư. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính được hạch toán vào chi phí tài chính trong năm.

Các khoản phải thu gồm: Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu hoạt động nghiệp vụ và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo.

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ và dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi được Công ty trích lập đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn. Mức trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được thực hiện theo Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

3.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ HAO MÒN

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
- Phương tiện vận tải	7
- Thiết bị văn phòng	3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

3. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**3.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ HAO MÒN (TIẾP)**

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm kế toán được trình bày theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế, tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao 03 năm.

3.8 GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu của Công ty được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty xác định khả năng chắc chắn thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này: khi giao dịch chứng khoán đã thành công, dịch vụ đã cung cấp và chuyển giao phần lớn lợi ích cũng như rủi ro cho khách hàng, được khách hàng thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán hoặc được khấu trừ vào tiền thu bán chứng khoán của khách hàng.

Giao dịch chứng khoán được coi là thành công khi nhận được Thông báo kết quả giao dịch khớp lệnh và kết quả thanh toán bù trừ chứng khoán của Trung tâm giao dịch chứng khoán (đối với chứng khoán niêm yết) hay khi thoả thuận về chuyển giao tài sản theo Hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán được hoàn tất (đối với chứng khoán không niêm yết).

Doanh thu quản lý danh mục đầu tư chứng khoán

Doanh thu từ hoạt động quản lý danh mục đầu tư chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư được ký kết, các điều khoản của hợp đồng được các bên thực hiện và nhà ủy thác đầu tư thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán.

Doanh thu ủy thác đầu tư được ghi nhận khi hợp đồng và các điều khoản của hợp đồng ủy thác được cam kết thực hiện, bên nhận ủy thác thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu từ hoạt động tự doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Công ty nhận được bằng chứng về giao dịch chứng khoán thành công và được phản ánh theo giá trị thu về tăng thêm so với giá vốn của chứng khoán đầu tư đem bán.

3.9 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN THANH TOÁN NGÂN SÁCH

Công ty thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.10 BÊN LIÊN QUAN

Một bên được coi là Bên liên quan của Công ty nếu có khả năng kiểm soát được hoặc có ảnh hưởng đáng kể đến Công ty trong việc ra quyết định về tài chính và hoạt động kinh doanh. Một bên có khả năng kiểm soát đối với Công ty khi nắm giữ vai trò đáng kể trong quyền biểu quyết về các quyết định đối với chính sách tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, quan hệ tài sản, công nợ và các giao dịch với các bên bị chi phối bởi cùng một chủ thể thì cũng được coi là quan hệ và giao dịch với các bên liên quan. Chủ thể chi phối có thể là đơn vị kinh tế hoặc cá nhân nhà đầu tư, nhà quản lý.

Theo đó, bên liên quan của Công ty là các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cổ đông lớn của Công ty. Tất cả giao dịch và số dư với các bên liên quan trong năm 2020 được Công ty trình bày tại các thuyết minh dưới đây.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tiền mặt	5.285.745	45.524.533
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.795.560.916	4.687.351.151
Các khoản tương đương tiền (*)	2.300.000.000	9.000.000.000
Cộng	10.100.846.661	13.732.875.684

(*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong theo các hợp đồng:

+ Hợp đồng tiền gửi số 0611/2020/HĐT.G.IB/TPB-VFC ngày 06/11/2020, lãi suất 3,65%/năm. Số tiền 1.200.000.000 đồng.

+ Hợp đồng tiền gửi số 2509/2020/HĐT.G.IB/TPB-VFC ngày 25/12/2020, lãi suất 2,55%/năm. Số tiền 1.100.000.000 đồng.

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư mua Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang mã Chứng khoán DHG, số lượng cổ phiếu tại ngày 31/12/2020 là 06 cổ phiếu.

b) Các khoản Đầu tư tài chính ngắn hạn

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn				
+ Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong	15.400.000.000	15.400.000.000	5.600.000.000	5.600.000.000
Cộng	15.400.000.000	15.400.000.000	5.600.000.000	5.600.000.000

Khoản tiền gửi tại ngân hàng TMCP Tiên Phong theo các hợp đồng tiền gửi:

- + Hợp đồng tiền gửi số 01.0201/2020/HĐTĐ-IB/TPB-VFC ngày 02/07/2020. Số tiền 5.300.000.000 đồng, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 6,4%/năm.
- + Hợp đồng tiền gửi số HĐTG/190520/092/0010852001U ngày 20/08/2020. Số tiền 2.400.000.000 đồng, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 5,75%/năm.
- + Hợp đồng tiền gửi số 0207/2020/HĐTĐ-IB/TPB-VFC ngày 02/07/2020. Số tiền 7.700.000.000 đồng, kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 6,1%/năm.

c) Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào đơn vị khác	2.900.000.000	(25.769.682)	(*)	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Vinare	2.900.000.000	(25.769.682)	(*)	-
Cộng	2.900.000.000	(25.769.682)	(*)	-

(*) Khoản đầu tư mua cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Vinare có địa chỉ tại tầng 6, số 141 Lê Duẩn, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, số lượng cổ phần tại ngày 31/12/2020 là 290.000 cổ phần. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng bởi vì chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT
 Phòng 1201, tầng 12, tòa nhà Ruby Plaza, số 44 Lê Ngọc Hân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	-	-	456.500.000	-
- Công ty cổ phần chứng khoán Tiên Phong	-	-	455.000.000	-
- Các đối tượng khác	-	-	1.500.000	-
Cộng	-	-	456.500.000	-

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	463.479.041	-	248.053.153	-
- Phải thu lãi dự thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	463.479.041	-	248.053.153	-
Dài hạn	75.114.000	-	75.114.000	-
- Ký quỹ, ký cược	75.114.000	-	75.114.000	-
Cộng	538.593.041	-	323.167.153	-

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	10.423.075	8.400.000	30.900.000	-
- Công ty Cổ phần Sao Vàng	8.400.000	8.400.000	8.400.000	-
- Các đối tượng khác	2.023.075	-	22.500.000	-
Cộng	10.423.075	8.400.000	30.900.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁTPhòng 1201, tầng 12, tòa nhà Ruby Plaza,
số 44 Lê Ngọc Hân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***9. PHẢI THU HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ NGẮN HẠN**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
- Bà Đoàn Minh Phượng	18.970.163	18.970.163
- Công ty Cổ phần đường sông miền Nam	-	39.967.113
- Các khoản phải thu khách hàng khác	330.336	240.365
	19.300.499	59.177.641

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Ngắn hạn	13.169.147	-
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	13.169.147	-
Dài hạn	1.288.625	4.571.957
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.288.625	4.571.957
Cộng	14.457.772	4.571.957

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình của Công ty là thiết bị quản lý đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm kế toán đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Ngắn hạn	32.834.900	3.006.828
- Tập đoàn Vàng bạc Đá quý Doji	-	1.135.728
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	30.900.000	-
- Các đối tượng khác	1.934.900	1.871.100
	32.834.900	3.006.828

14. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Người mua trả tiền trước	2.900.000.000	-
- Đàm Mạnh Cường	2.900.000.000	-
Cộng	2.900.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT
 Phòng 1201, tầng 12, tòa nhà Ruby Plaza, số 44 Lê Ngọc Hân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2020	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp/ khấu trừ trong năm	31/12/2020
	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp				
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	-	670.000	-	670.000
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.528.437	-	1.528.437
- Thuế thu nhập cá nhân	18.239.985	169.258.490	69.040.624	118.457.851
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	3.000.000	3.000.000	-
	18.239.985	174.456.927	72.040.624	120.656.288

Thuế và các khoản phải thu

	01/01/2020	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp/ khấu trừ trong năm	31/12/2020
	VND	VND	VND	VND
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	32.165.265	32.165.265	-	-
	32.165.265	32.165.265	-	-

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Theo cam kết		Tại ngày 31/12/2020		Tại ngày 01/01/2020		Tỷ lệ sở hữu %
	Cổ phần đăng ký CP	Tỷ lệ sở hữu %	Tổng vốn điều lệ thực góp CP	VND	Tổng vốn điều lệ thực góp CP	VND	
Cổ đông sáng lập							
Ông Nguyễn Anh Vũ	1.450.000	58,00%	1.450.000	14.500.000.000	1.450.000	14.500.000.000	58,00%
Bà Hồ Thị Thùy Giang	600.000	24,00%	600.000	6.000.000.000	600.000	6.000.000.000	24,00%
Bà Nguyễn Thanh Hương	450.000	18,00%	450.000	4.500.000.000	450.000	4.500.000.000	18,00%
	2.500.000	100%	2.500.000	25.000.000.000	2.500.000	25.000.000.000	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁTPhòng 1201, tầng 12, tòa nhà Ruby Plaza,
số 44 Lê Ngọc Hân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***17. DOANH THU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Phí quản lý danh mục đầu tư	68.151.209	130.833.132
Doanh thu cung cấp dịch vụ tư vấn	1.200.000.000	650.000.000
Cộng	1.268.151.209	780.833.132

18. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
- Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	294.798.084	-
Cộng	294.798.084	-

19. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay, đầu tư tài chính	846.378.797	711.550.441
Cổ tức, lợi nhuận được chia	36.000	22.500
Cộng	846.414.797	711.572.941

20. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.117.663.536	979.876.759
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	11.449.185	5.282.286
Thuế, phí và lệ phí	36.118.701	6.015.103
Chi phí dự phòng	8.400.000	64.559.276
Chi phí dịch vụ mua ngoài	434.086.288	414.612.085
Cộng	1.607.717.710	1.470.345.509

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***21. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	185.353.296	22.060.564
Các khoản chi phí không được khấu trừ	55.352.002	-
- Chi phí dự phòng không đủ hồ sơ	8.400.000	-
- Các khoản chi phí khác	46.952.002	-
Trừ các khoản thu nhập không chịu thuế	(36.000)	(22.500)
- Cổ tức được chia	(36.000)	(22.500)
Tổng thu nhập chịu thuế trong kỳ	240.669.298	22.038.064
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Thuế TNDN phải trả ước tính	48.133.860	4.407.613
Số thuế TNDN được giảm trừ theo nghị định 114/2020/QH14 ngày 25/09/2020	14.440.158	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	33.693.702	4.407.613

22. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	151.659.594	17.652.951
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ (CP)	2.500.000	2.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	61	7

23. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết trong thời gian tiếp theo không có sự tác động của các công cụ có thể chuyển thành cổ phiếu và pha loãng giá trị cổ phiếu do đó Công ty không xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Phòng 1201, tầng 12, tòa nhà Ruby Plaza,
số 44 Lê Ngọc Hân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

24. THÔNG TIN KHÁC**24.1 TIỀN GỬI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC**

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Số dư đầu năm	406.473.875	659.149.534
Số phát sinh tăng trong năm	1.193.636.528.910	16.682.822.993
Số phát sinh giảm trong năm	1.171.725.687.902	16.935.498.652
Số dư cuối năm	22.317.314.883	406.473.875

24. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

24.2 DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

Chi tiêu	Giá trị tại ngày 01/01/2020 VND		Mua		Bán		Giá trị tại ngày 31/12/2020 VND
	Số lượng	CP	Số lượng	CP	Số lượng	CP	
- Cổ phiếu	57.726.638.000	-	9.001.200	-	55.311.000.000	-	2.424.639.200
+ Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư nhà đất Đông Dương	2.400.000.000	-	-	-	-	-	2.400.000.000
+ Cổ phiếu Công ty CP Nông Nghiệp và Thực Phẩm	14.814.500	-	8.888.700	-	-	-	23.703.200
+ Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	823.500	-	112.500	-	-	-	936.000
+ Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại và Dầu tư Vinataba	7.011.000.000	-	-	-	7.011.000.000	-	-
+ Cổ phiếu Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM	48.300.000.000	-	-	-	48.300.000.000	-	-
- Trái phiếu	-	10.311.026	1.128.066.800.000	-	-	-	1.128.066.800.000
+ Công ty CP Đầu tư phát triển công nghiệp và vận tải (TCD)	-	107.738	107.738.000.000	-	-	-	107.738.000.000
+ Công ty CP Đầu tư Thương mại Sunshine Tech (SST)	-	2.162.098	216.209.800.000	-	-	-	216.209.800.000
+ Công ty CP Sunshine AM (SAM)	-	1.300.930	130.093.000.000	-	-	-	130.093.000.000
+ Công ty CP Đầu tư Xây dựng Phú Thượng (PTC)	-	2.658.460	265.846.000.000	-	-	-	265.846.000.000
+ Công ty CP Đầu tư Xây dựng Xuân Đình	-	1.930.100	193.010.000.000	-	-	-	193.010.000.000
+ Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thành Nguyên (TNE)	-	147.000	14.700.000.000	-	-	-	14.700.000.000
+ Công ty CP Bất động sản Wonderland	-	2.004.700	200.470.000.000	-	-	-	200.470.000.000
	57.726.638.000	10.311.026	1.128.075.801.200	-	55.311.000.000	-	1.130.491.439.200

Ghi chú: Số dư cuối kỳ của các khoản đầu tư của nhà Ủy thác đầu tư được trình bày theo giá trị ghi sổ của khoản đầu tư, danh mục đầu tư toàn bộ là nhà đầu tư chi định.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁTPhòng 1201, tầng 12, tòa nhà Ruby Plaza,
số 44 Lê Ngọc Hân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***24. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)****24.3 CÁC KHOẢN PHẢI THU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Nhà Đầu tư	13.102.100.000	2.100.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Campuchia	2.100.000	2.100.000
Trái phiếu chờ chuyển nhượng	13.100.000.000	-
Cộng	13.102.100.000	2.100.000

24.4 CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Nhà Đầu tư		
Tổng Công ty Cổ phần Đường sông miền Nam	-	58.586.736
Bà Đoàn Minh Phượng	18.970.163	30.481.152
Bà Bùi Thị Phương Dung	-	27.500.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	10.218.233	8.305.706
Các nhà đầu tư khác	13.156.777	1.316.063
Cộng	42.345.173	126.189.657

24.5 GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc	385.453.324	146.124.445
Tiền lương, thưởng	385.453.324	146.124.445

24.6 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.



Nguyễn Huy Minh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2021

Chu Thị Kim Oanh
Kế toán trưởng

Bùi Thị Phương Dung
Người lập